

Số: 01./2019/NQ/ĐHĐCĐ/CMVN
Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (CMVietnam);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 – CMVietnam số 01 BB/ĐHĐCĐ/2019, ngày 26 tháng 04 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua tờ trình số 02/2019/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt các báo cáo của BTGD, HĐQT, BKS năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán và KHSXKD năm 2019, như sau:

1.1 Thông qua phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

TT	Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
1	Doanh thu (VNĐ)	327.615.951.128	281.434.015.568	86%
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	4.578.167.784	1.443.191.755	32%
3	Cổ tức %	5%	5%	100%

1.2 Thông qua phê duyệt các Báo cáo của HĐQT, BTGD, Tiểu ban kiểm toán nội bộ năm 2018 (Chi tiết các báo cáo được đính kèm trong tài liệu đại hội)

1.3 Thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Nội dung	Giá trị (Đồng).
I. Tình hình tài sản	
1. Tài sản ngắn hạn	368.916.729.602
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	164.922.419.834
+ Hàng tồn kho	80.824.964.951
2. Tài sản dài hạn	252.242.137.731
+ Các khoản phải thu dài hạn	15.126.180.660
3. Tổng tài sản	621.158.867.333
II. Tình hình nợ phải trả	

Nội dung	Giá trị (Đồng).
1. Nợ phải trả ngắn hạn	271.874.474.288
2. Nợ phải trả dài hạn	102.806.519.761
3. Tổng nợ phải trả	374.680.994.049
III. Kết quả kinh doanh	
1. Doanh thu sản xuất thực hiện năm 2018	281.434.015.568
2. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018	1.443.191.755
IV. Cổ tức dự kiến năm 2018	5%

(Xem chi tiết báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán đính kèm)

1.4 Thông qua phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	445.645.772.819
2	Lợi nhuận trước thuế dự kiến năm 2019	12.312.276.811
3	Cổ tức dự kiến năm 2019	5%

* Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019 để phê duyệt mức tạm ứng cổ tức năm 2019.

Điều 2: Thông qua tờ trình số 01/2019/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán:

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty với các tiêu chí lựa chọn như sau:

- Có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp có các hoạt động tương tự như của CMVietnam.
- Chi phí kiểm toán phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.

Điều 3: Thông qua tờ trình số 03/2019/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2018, như sau:

Nội dung	Số tiền (ĐVT: đồng)
Lợi nhuận để lại chuyển 2019 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 được phê duyệt ngày 27/04/2018)	17.729.675.497
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2018 (theo BCTC hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán)	257.922.001
Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	17.987.597.498
Cổ tức 2018 đã tạm ứng	8.600.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	9.387.597.498
Cổ tức 2018 dự kiến chia 5% (trên vốn 172 tỷ đồng)	8.600.000.000
Thù lao HĐQT, năm 2018 (0% LNST năm 2018)	
Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tài chính (5% LNST năm 2019)	12.896.100
Trích lập quỹ thi đua khen thưởng (0% LNST năm 2019)	
Trích lập quỹ phúc lợi (0% LNST năm 2019)	
Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2019	9.374.701.398

Điều 4: Thông qua tờ trình số 04/2019/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị về việc quyết toán thù lao HĐQT năm 2018 và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2019. Cụ thể như sau:

1. Thông qua Thù lao HĐQT, BKS năm 2018 là: 264.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	KHOẢN MỤC	TỔNG SỐ (đồng)	CHI CHÚ
1	Đã chi trả thù lao thực tế năm 2018	264.0000.000	
	Trong đó:		
a1	Chi trả thù lao cho các thành viên không kiêm nhiệm	24.000.000	
a2	Chi trả thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí	240.000.000	
2	Số còn lại chưa chi trả	0	

2. Thông qua Thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS năm 2019 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao VNĐ/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	15,000,000	
2	Thành viên HĐQT	1,500,000	

